TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2023
V/v tranh chấp: *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Xuyến
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Bùi Nhật Vi Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Bà Ngô Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 644/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22B/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Lê H, sinh năm 1958
Địa chỉ: 130D đường C, Phường G, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Anh V, sinh năm 1957
Địa chỉ: 130D đường C, Phường G, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

(Ông H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà V vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn ông Võ Lê H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Anh V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/1984 cấp ngày 20/01/1984. Trong thời gian chung sống có 03 con chung là Võ Thị Hồng N, sinh ngày 19/3/1985; Võ Ngọc N1, sinh ngày 10/8/1989 và Võ Tuấn N2, sinh ngày 30/11/1995.

Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do không cùng quan điểm trong cuộc sống, quá khác biết về tính cách cũng như suy nghĩ, trong sinh hoạt thường ngày thường xuyên gây lộn, cãi vả. Từ năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người mỗi nơi. Nay nhận thấy tình

cảm không còn, mục đích hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Anh V; về nuôi con chung: đã thành niên nên việc các ở với ai sẽ do các cháu tự quyết định; về chia tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Nguyễn Thị Anh V đều vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Anh V mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 644/TB-TLVA ngày 06/12/2022. Nhưng đều không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, cũng không có yêu cầu phản tố. Ngoài ra, Tòa án đã làm thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định pháp luật nhưng bà V đều vắng mặt không có lý do. Bà V cũng không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với việc xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Võ Lê H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Anh V nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tại kết quả trả lời xác minh của Công an Phường G, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nêu rõ: " Đương sự Nguyễn Thị Anh V, SN; 1957, HKTT: 130D đường C, Phường G, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện có thực tế cư trú tại địa chỉ trên". Vì vậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

[3] Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn ông Võ Lê H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa ông Võ Lê H và bà Nguyễn Thị Anh V được xác lập trên cơ sở tự nguyện vào năm 1984, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/1984 cấp ngày 20/01/1984 nên là hôn nhân hợp pháp. Ông Võ Lê H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Anh V với lý do:

Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do không cùng quan điểm trong cuộc sống, quá khác biệt về tính cách cũng như suy nghĩ, trong sinh hoạt thường ngày thường xuyên gây lộn, cãi vả. Từ năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người mỗi nơi. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Anh V.

Tại Kết quả trả lời xác minh mâu thuẫn vợ chồng ngày 22/4/2023 của Ủy ban nhân dân Phường G, Quận 3 phúc đáp Phiếu xác minh của Tòa án nhân dân Quận 3 ngày 14/3/2023 với nội dung có đoạn: "Tôi tên Nguyễn Thị P tổ trưởng tổ dân phố 43, khu phố 4, Phường G,Q3 xác nhận: Từ năm 2018 đến nay thì tôi đã không gặp anh H ở nhà, để ý có về nhà vài lần. Cho đến năm 2021 đến nay thì không thấy anh H về nhà".

Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sống có trách nhiệm, thương yêu, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau. Ông H chán chường tình cảnh vợ chồng sống chung mà lại không còn cảm xúc, quá khác biệt về tính cách cũng như suy nghĩ, trong sinh hoạt thường ngày thường xuyên gây lộn, cãi vả, không còn muốn gần gũi, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau có sự hòa hợp, xây dựng hạnh phúc trong cuộc sống hôn nhân nên đã dọn ra ngoài ở riêng. Từ năm 2019 ông H và bà V đã mỗi người sống một nơi, cũng từng đó thời gian cả bà V và ông H đều không có thiện chí cùng nhau hàn gắn, cải thiện mối quan hệ hôn nhân với nhau nên xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông H và bà V không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc.

Do tình trạng hôn nhân của ông H và bà V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc ly hôn với bà V.

Về con chung: Đã thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266; Điều 271; Khoản 1, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Võ Lê H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Võ Lê H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Anh V.

- *Về nuôi con chung:* Đã thành niên.

- *Về chia tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Võ Lê H phải chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0007860 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3. Ông H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Q3;
- UBND P.G, Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ (…).

Phạm Văn Tuấn